

Số: 04/2019/TT-BCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019



THÔNG TƯ

Quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2019

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2019.

Điều 1. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2019

TT	Mã số hàng hoá	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	0407.21.00 và 0407.90.10	Trứng gà	tá	55.181	Trứng thương phẩm không có phôi
	0407.29.10 và 0407.90.20	Trứng vịt, ngan			
	0407.29.90 và 0407.90.90	Loại khác			
2	2501	Muối	tấn	110.000	

Điều 2. Nguyên tắc điều hành

1. Nguyên tắc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối và trứng gia cầm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

2. Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Mặt hàng muối: hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hóa chất và làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế.

Mặt hàng trứng gia cầm: hạn ngạch thuế quan nhập khẩu trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu.

3. Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối

Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối thực hiện theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để không ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu thụ muối của diêm dân và đáp ứng nhu cầu cho các ngành kinh tế khác.

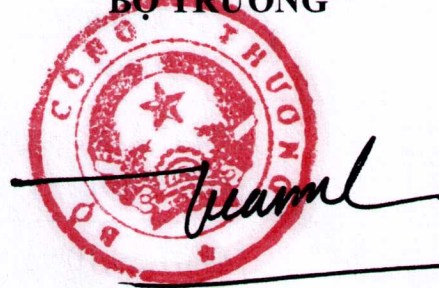
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- UB TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh